

Số: 703 /QĐ-UBND

Gia Lai, ngày 16 tháng 7 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục gồm 09 thủ tục hành chính mới, 20 thủ tục hành chính bãi bỏ trong lĩnh vực đăng ký biện pháp bảo đảm thuộc thẩm quyền giải quyết của Văn phòng đăng ký đất đai và Chi nhánh của Văn phòng đăng ký đất đai trên địa bàn tỉnh Gia Lai

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục gồm 09 thủ tục hành chính mới trong lĩnh vực đăng ký biện pháp bảo đảm thuộc thẩm quyền giải quyết của Văn phòng đăng ký đất đai và Chi nhánh của Văn phòng đăng ký đất đai trên địa bàn tỉnh Gia Lai trên cơ sở Quyết định số 2677/QĐ-BTP ngày 26/12/2017 của Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính vị hủy bỏ, bãi bỏ, thay thế trong lĩnh vực đăng ký biện pháp bảo đảm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp (*Phụ lục I kèm theo*).

Điều 2. Bãi bỏ 10 thủ tục hành chính trong lĩnh vực đăng ký biện pháp bảo đảm thuộc thẩm quyền giải quyết của Văn phòng đăng ký đất đai trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường và 10 thủ tục hành chính trong lĩnh vực đăng ký biện pháp bảo đảm thuộc thẩm quyền giải quyết của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Gia Lai (*Phụ lục II kèm theo*).

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tư pháp; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ

tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *[Signature]*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC- Văn phòng Chính phủ;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- UBND cấp huyện (sao gửi UBND cấp xã);
- Văn phòng đăng ký đất đai (sao gửi các chi nhánh VPĐKĐĐ);
- Lưu: VT, NC.

CHỦ TỊCH



[Signature]
Võ Ngọc Thành

PHỤ LỤC I

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI VÀ CHI NHÁNH VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIA LAI

(Ban hành kèm theo Quyết định số 703/QĐ-UBND ngày 16 tháng 7 năm 2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Gia Lai)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
LĨNH VỰC ĐĂNG KÝ BIỆN PHÁP BẢO ĐÀM					
1	Đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	Trong ngày nhận hồ sơ - Nếu nhận hồ sơ sau 15 giờ, thì thành việc đăng ký và trả kết quả ngay trong ngày	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai.	80.000 đồng/hồ sơ	- Luật đất đai năm 2013; - Luật nhà ở năm 2014; - Luật phí và lệ phí năm 2015; - Nghị định số 102/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm, có hiệu lực 15/10/2017 (Nghị định số 102/2017/NĐ-CP); - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của phủ; - Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của phủ; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của phủ; - Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BTP-BTNMT/23/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp và Bộ Tài nguyên Môi trường; - Nghị quyết số 39/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của đồng nhân dân tỉnh Gia Lai.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
2	Đăng ký thế chấp dự án đầu tư xây dựng nhà ở, nhà ở hình thành trong tương lai	Trong ngày nhận hồ sơ hợp lệ. Nếu nhận hồ sơ sau 15 giờ, thì hoàn thành việc đăng ký và trả kết quả ngay trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp phải kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ thì cũng không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đăng ký hợp lệ.	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai. - Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất trong trường hợp người yêu cầu đăng ký là hộ gia đình, cá nhân có nhu cầu nộp hồ sơ trực tiếp tại Ủy ban nhân dân cấp xã.	80.000 đồng/hồ sơ	- Luật đất đai năm 2013, có hiệu lực từ ngày 01/7/2014; - Luật nhà ở năm 2014, có hiệu lực từ ngày 01/7/2015; - Luật phí và lệ phí năm 2015, có hiệu lực từ ngày 01/01/2017; - Nghị định số 102/2017/NĐ-CP; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP; - Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017; - Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BTP-BTNMT; - Nghị quyết số 39/2016/NQ-HĐND.
3	Đăng ký thế chấp tài sản gắn liền với đất không phải là nhà ở mà tài sản đó đã hình thành nhưng chưa được chứng nhận quyền sở hữu trên Giấy chứng nhận	Trong ngày nhận hồ sơ hợp lệ. Nếu nhận hồ sơ sau 15 giờ, thì hoàn thành việc đăng ký và trả kết quả ngay trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp phải kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ thì cũng không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đăng ký hợp lệ.	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai. - Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất trong trường hợp người yêu cầu đăng ký là hộ gia đình, cá nhân có nhu cầu nộp hồ sơ trực tiếp tại Ủy ban nhân dân cấp xã.	80.000 đồng/hồ sơ	- Luật đất đai năm 2013, có hiệu lực từ ngày 01/7/2014; - Luật nhà ở năm 2014, có hiệu lực từ ngày 01/7/2015; - Luật phí và lệ phí năm 2015, có hiệu lực từ ngày 01/01/2017; - Nghị định số 102/2017/NĐ-CP; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP; - Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017; - Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BTP-BTNMT; - Nghị quyết số 39/2016/NQ-HĐND.

TT	Tên thủ tục hành danh	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
4	Đăng ký, bảo lưu quyền sử dụng trong mua bán tài sản gắn liền với đất có bảo lưu quyền sử hữu	Trong ngày nhận hồ sơ hợp lệ. Nếu nhận hồ sơ sau 15 giờ, thì hoàn thành việc đăng ký và trả kết quả ngay trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp phải kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ thì cũng không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đăng ký hợp lệ.	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai. - Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất trong trường hợp người yêu cầu đăng ký là hộ gia đình, cá nhân có nhu cầu nộp hồ sơ trực tiếp tại Ủy ban nhân dân cấp xã.	Không quy định	- Luật đất đai năm 2013; - Luật nhà ở năm 2014; - Luật phí và lệ phí năm 2015; - Nghị định số 102/2017/NĐ-CP; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP; - Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017; - Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BTP-BTNMT.
5	Đăng ký thay đổi nội dung biện pháp bảo đảm bằng tài sản gắn liền với đất đã đăng ký	Trong ngày nhận hồ sơ hợp lệ. Nếu nhận hồ sơ sau 15 giờ, thì hoàn thành việc đăng ký và trả kết quả ngay trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp phải kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ thì cũng không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đăng ký hợp lệ.	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai. - Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất trong trường hợp người yêu cầu đăng ký là hộ gia đình, cá nhân có nhu cầu nộp hồ sơ trực tiếp tại Ủy ban nhân dân cấp xã.	60.000 đồng/hồ sơ	- Luật đất đai năm 2013; - Luật nhà ở năm 2014; - Luật phí và lệ phí năm 2015; - Nghị định số 102/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm, có hiệu lực 15/10/2017 (Nghị định số 102/2017/NĐ-CP); - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của phủ; - Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của phủ; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của phủ; - Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BTP-BTNMT 23/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp và Bộ Tài nguyên Môi trường; - Nghị quyết số 39/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của đồng nhân dân tỉnh Gia Lai.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
6	Sửa chữa sai sót nội dung biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã đăng ký do lỗi của cơ quan đăng ký	Trong 01 ngày làm việc từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai. - Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất trong trường hợp người yêu cầu đăng ký là hộ gia đình, cá nhân có nhu cầu nộp hồ sơ trực tiếp tại Ủy ban nhân dân cấp xã.	Không quy định	- Luật đất đai năm 2013, có hiệu lực từ ngày 01/7/2014; - Luật nhà ở năm 2014, có hiệu lực từ ngày 01/7/2015; - Luật phí và lệ phí năm 2015, có hiệu lực từ ngày 01/01/2017; - Nghị định số 102/2017/NĐ-CP; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP; - Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017; - Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BTP-BTNMT.
7	Đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản thế chấp bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	Trong ngày nhận hồ sơ hợp lệ. Nếu nhận hồ sơ sau 15 giờ, thì hoàn thành việc đăng ký và trả kết quả ngay trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp phải kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ thì cũng không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đăng ký hợp lệ.	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai. - Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất trong trường hợp người yêu cầu đăng ký là hộ gia đình, cá nhân có nhu cầu nộp hồ sơ trực tiếp tại Ủy ban nhân dân cấp xã.	70.000 đồng/hồ sơ	- Luật đất đai năm 2013, có hiệu lực từ ngày 01/7/2014; - Luật nhà ở năm 2014, có hiệu lực từ ngày 01/7/2015; - Luật phí và lệ phí năm 2015, có hiệu lực từ ngày 01/01/2017; - Nghị định số 102/2017/NĐ-CP; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP; - Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017; - Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BTP-BTNMT; - Nghị quyết số 39/2016/NQ-HĐND.

TT	Tên thủ tục hành đăng ký	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
8	 Chuyên tiếp đăng ký quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán nhà ở	Trong ngày nhận hồ sơ hợp lệ. Nếu nhận hồ sơ sau 15 giờ, thì hoàn thành việc đăng ký và trả kết quả ngay trong ngày làm việc tiếp theo.	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai. - Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất trong trường hợp người yêu cầu đăng ký là hộ gia đình, cả nhân có nhu cầu nộp hồ sơ trực tiếp tại Ủy ban nhân dân cấp xã.	Không quy định	- Luật đất đai năm 2013, có hiệu lực từ ngày 01/7/2014; - Luật nhà ở năm 2014, có hiệu lực từ ngày 01/7/2015; - Luật phí và lệ phí năm 2015, có hiệu lực từ ngày 01/01/2016; - Nghị định số 102/2017/NĐ-CP; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP; - Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017; - Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BTP-BTNMT.
9	Xóa đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	Trong ngày nhận hồ sơ hợp lệ. Nếu nhận hồ sơ sau 15 giờ, thì hoàn thành việc đăng ký và trả kết quả ngay trong ngày làm việc tiếp theo.	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai. - Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất trong trường hợp người yêu cầu đăng ký là hộ gia đình, cả nhân có nhu cầu nộp hồ sơ trực tiếp tại Ủy ban nhân dân cấp xã.	20.000 đồng/hồ sơ	- Luật đất đai năm 2013, có hiệu lực từ ngày 01/7/2014; - Luật nhà ở năm 2014, có hiệu lực từ ngày 01/7/2015; - Luật phí và lệ phí năm 2015, có hiệu lực từ ngày 01/01/2016; - Nghị định số 102/2017/NĐ-CP; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP; - Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017; - Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BTP-BTNMT; - Nghị quyết số 39/2016/NQ-HĐND.

PHỤ LỤC II

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÀI BỎ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI
VÀ CHI NHÁNH CỦA VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIA LAI**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 7C3/QĐ-UBND ngày 16 tháng 7 năm 2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Gia Lai)

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI		
STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính
LĨNH VỰC ĐĂNG KÝ BIỆN PHÁP BẢO ĐAM		
1	T-GLA-285059-TT	Đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất đồng thời với tài sản gắn liền với đất
2	T-GLA-285060-TT	Đăng ký thế chấp tài sản gắn liền với đất
3	T-GLA-285061-TT	Đăng ký thế chấp tài sản gắn liền với đất đã hình thành nhưng chưa được chứng nhận quyền sở hữu trên Giấy chứng nhận
4	T-GLA-285062-TT	Đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất đồng thời với tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai không phải là nhà ở; đăng ký thế chấp tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai không phải là nhà ở
5	T-GLA-285063-TT	Đăng ký thế chấp dự án đầu tư xây dựng nhà ở, nhà ở hình thành trong tương lai
6	T-GLA-285064-TT	Đăng ký thay đổi nội dung thế chấp đã đăng ký
7	T-GLA-285065-TT	Đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản thế chấp trong trường hợp đã đăng ký thế chấp
8	T-GLA-285066-TT	Xoá đăng ký thế chấp
9	T-GLA-285067-TT	Sửa chữa sai sót nội dung đăng ký thế chấp do lỗi của người thực hiện đăng ký
10	T-GLA-285068-TT	Hồ sơ chuyển tiếp đăng ký thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán nhà ở





H. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CHI NHÁNH VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính
-----	---------------	------------------------

LĨNH VỰC ĐĂNG KÝ BIỆN PHÁP BẢO ĐẢM

1	T-GLA-285255-TT	Đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất đồng thời với tài sản gắn liền với đất
2	T-GLA-285256-TT	Đăng ký thế chấp tài sản gắn liền với đất
3	T-GLA-285257-TT	Đăng ký thế chấp tài sản gắn liền với đất đã hình thành nhưng chưa được chứng nhận quyền sở hữu trên Giấy chứng nhận
4	T-GLA-285258-TT	Đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất đồng thời với tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai không phải là nhà ở; đăng ký thế chấp tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai không phải là nhà ở (không thuộc trường hợp đăng ký thế chấp tài sản gắn liền với đất đã hình thành nhưng chưa được chứng nhận quyền sở hữu trên Giấy chứng nhận)
5	T-GLA-285259-TT	Đăng ký thế chấp dự án đầu tư xây dựng nhà ở, nhà ở hình thành trong tương lai
6	T-GLA-285260-TT	Đăng ký thay đổi nội dung thế chấp đã đăng ký
7	T-GLA-285261-TT	Đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản thế chấp trong trường hợp đã đăng ký thế chấp
8	T-GLA-285262-TT	Xóa đăng ký thế chấp
9	T-GLA-285263-TT	Sửa chữa sai sót nội dung đăng ký thế chấp do lỗi của người thực hiện đăng ký
10	T-GLA-285264-TT	Chuyển tiếp đăng ký thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán nhà ở